

THÔNG BÁO

TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2015

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Qui chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ,

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM thông báo tuyển sinh chương trình đào tạo: **tiến sĩ, thạc sĩ** đợt 2 năm 2015 như sau:

A. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ:

I. Các chuyên ngành xét tuyển nghiên cứu sinh:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| - Ngành Cơ kỹ thuật | - Mã ngành: 62520101 |
| - Ngành Kỹ thuật điện | - Mã ngành: 62520202 |
| - Ngành Kỹ thuật cơ khí | - Mã ngành: 62520103 |
| - Ngành Giáo dục học | - Mã ngành: 62140101 |

Hình thức & thời gian đào tạo tiến sĩ: Hệ tập trung 03 năm đối với người tốt nghiệp thạc sĩ, 04 năm đối với người tốt nghiệp đại học.

II. Điều kiện xét tuyển nghiên cứu sinh:

1. Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển (xem Phụ lục).

2. Có một bài luận về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn (xem Phụ lục).

3. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh (theo mẫu). Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh.

4. Đạt một trong các điều kiện sau về trình độ ngoại ngữ:

a) Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1 theo quy định tại thông tư 10 và thông tư 05 sửa đổi bổ sung;

b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;

c) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ;

d) Trong trường hợp chưa đạt một trong các điều kiện trên, thí sinh phải tham dự kỳ thi đánh giá do Trường tổ chức.

III. Hồ sơ xét tuyển nghiên cứu sinh: (Mẫu hồ sơ xem phần Phụ lục đính kèm)

1- Đơn xin dự tuyển (theo mẫu);

2- Bản sao có công chứng các văn bản sau:

+ Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học;

+ Bằng và bảng điểm tốt nghiệp thạc sĩ;

+ Bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ;

+ Các văn bằng, chứng chỉ khác (nếu có).

Các văn bằng và bảng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt.

3- 01 bản gốc và 05 bản sao của hai thư giới thiệu.

4- 06 bản bài luận về dự định nghiên cứu của thí sinh dự tuyển.

5- 06 bản sao các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố (đóng thành tập, ghi tên và kê khai danh mục ở trang bìa), cụ thể:

+ Đối với bài báo: sao trang bìa, mục lục và nội dung bài báo.

+ Đối với đề tài nghiên cứu khoa học: sao Quyết định/Hợp đồng giao việc, Biên bản nghiệm thu đề tài và Bản tóm tắt nội dung chuyên đề nghiên cứu (đối với người tham gia và có xác nhận của chủ nhiệm đề tài).

6- 02 ảnh 3x4 và 02 phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ, điện thoại liên hệ.

7- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu & xác nhận của địa phương) và Lý lịch khoa học (xác nhận của cơ quan công tác).

8- Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định.

9- Giấy khám sức khỏe.

Cơ sở đào tạo không hoàn trả lại hồ sơ sau khi nộp.

IV. Thời gian nộp hồ sơ, lệ phí xét tuyển:

- Thời gian nộp hồ sơ NCS : đến hết ngày 31/7/2015

- Phí dự tuyển & tham gia xét tuyển NCS: 3.000.000 đ

- Thời gian thi Anh văn B1 : dự kiến 02/8/2015 (TB trên website: sdh.hcmute.edu.vn)

- Thời gian bảo vệ đề cương: Dự kiến Tháng 8/2015

B. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ:

1. Các chuyên ngành và môn thi tuyển:

| TT | Chuyên ngành | Mã ngành | Các môn thi tuyển thạc sĩ (*) | | |
|-----|---|-------------|-------------------------------|--|--|
| | | | Ngoại ngữ | Môn cơ bản | Môn chủ chốt ngành |
| 1. | Kỹ thuật cơ khí động lực | 60520116 | Anh văn | Toán A | Động cơ đốt trong và điện động cơ |
| 2. | Kỹ thuật Nhiệt | 60520115 | Anh văn | Toán A | Nhiệt động lực học kỹ thuật & truyền nhiệt |
| 3. | Kỹ thuật cơ khí | 60520103 | Anh văn | Toán A | Cơ sở kỹ thuật cơ khí |
| 4. | Kỹ thuật cơ điện tử | 60520114 | Anh văn | Toán A | Kỹ thuật điều khiển tự động |
| 5. | Kỹ thuật điện | 60520202 | Anh văn | Toán A | Mạng & Cung cấp điện |
| 6. | Kỹ thuật điện tử | 60520203 | Anh văn | Toán A | Mạch điện & lý thuyết tín hiệu |
| 7. | Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa | 60520216 | Anh văn | Toán A | Kỹ thuật điều khiển tự động |
| 8. | Cơ kỹ thuật | 60520101 | Anh văn | Toán A | Cơ học ứng dụng |
| 9. | Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng & công nghiệp | 60580208 | Anh văn | Toán A | Sức bền vật liệu |
| 10. | Giáo dục học | 60140101 | Anh văn | Hệ thống giáo dục Việt nam và các nước trên thế giới | Giáo dục học |
| 11. | Lý luận và phương pháp dạy học: - Bộ môn Kỹ thuật cơ khí - Bộ môn Kỹ thuật điện-điện tử - Các bộ môn kỹ thuật khác | 60140110 | Anh văn | | Giáo dục học |

(*) Hình thức thi & thời gian thi thí sinh xem tại đề cương chi tiết ôn tập (Website: sdh.hcmute.edu.vn).

2. Hình thức và thời gian đào tạo:

- Hình thức học: Chính qui tập trung 1,5 năm.
- Thời gian đào tạo thạc sĩ: Học Thứ Bảy, Chủ nhật và các buổi tối trong tuần

3. Điều kiện dự thi:

Người dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ phải có các điều kiện sau đây:

a) Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Đối với ngành Giáo dục học: thí sinh có bằng đại học thuộc tất cả các ngành đều dự thi được, không phải học bổ sung.

- Với ngành Lý luận & phương pháp dạy học: thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm chuyên ngành kỹ thuật như: kỹ thuật điện-điện tử, chế tạo máy, cơ khí động lực, cơ kỹ thuật, cơ điện tử, xây dựng,....

b) Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành, chuyên ngành (Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành gần với ngành, chuyên ngành dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ khi cùng nhóm ngành trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III hoặc chương trình đào tạo của hai ngành này ở trình độ đại học khác nhau từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành) và đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ và đã học bổ sung kiến thức theo quy định. (Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành, chuyên ngành đào tạo thạc sĩ phải học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học trước khi dự thi. Học viên phải đóng học phí các học phần bổ sung theo mức học phí quy định đối với hệ đại học)

4. Điều kiện được miễn thi môn ngoại ngữ

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có một trong các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ sau:

- IELTS 4.5 trở lên do Hội đồng Anh (British Council) hoặc IDP Education Pty Ltd cấp.

- TOEFL 450 ITP, TOEFL 133 CBT, TOEFL 45 iBT do ETS, IIG hoặc IIE cấp.

- TOEIC 450 do ETS cấp.

Các chứng chỉ có giá trị trong thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi.

5. Đối tượng và chính sách ưu tiên đối với thi cao học

5.1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

5.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Khoản 1 Điều này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định tại mục 4. của thông báo này và cộng một điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi còn lại, do cơ sở đào tạo quy định.

6. Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển

1. Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt **50% của thang điểm đối với mỗi môn thi, kiểm tra** (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có).

2. Căn cứ vào chỉ tiêu đã được thông báo cho từng ngành, chuyên ngành đào tạo và tổng điểm hai môn thi, kiểm tra của từng thí sinh (không cộng điểm môn ngoại ngữ), hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

3. Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi, kiểm tra nêu trên (đã cộng cả điểm ưu tiên, nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;
- Người có điểm cao hơn của môn chủ chốt của ngành, chuyên ngành;
- Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ.

4. Công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam được thủ trưởng cơ sở đào tạo căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo và trình độ tiếng Việt để xét tuyển; trường hợp có điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về việc tiếp nhận công dân nước ngoài đến Việt Nam học tập ở trình độ thạc sĩ thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác đó.

7. Hồ sơ dự thi: liên hệ phòng Đào tạo – Bộ phận sau đại học (Phòng A1-201)

- Đơn đăng ký dự thi (*theo mẫu*).
- Bản sao văn bằng tốt nghiệp đại học (*có công chứng*).
- 1 bảng điểm đại học (*có công chứng*) và bảng điểm cao đẳng (*nếu học liên thông*), bảng điểm học bổ sung/chuyển đổi (*nếu có*).
- Lý lịch khoa học (*theo mẫu*) có xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc xác nhận của địa phương.
- 3 ảnh 3 x 4 (ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh).
- 2 phong bì ghi rõ địa chỉ người nhận.
- Bản sao công chứng giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (*nếu có - theo mẫu*)

8. Lệ phí thi tuyển, thời gian nộp hồ sơ, ôn tập & thi tuyển:

- Phí đăng ký & dự thi Cao học: 400.000 đ
- Thời gian nhận hồ sơ : *Từ ngày 06/7/2015 đến hết ngày 17/7/2015*
- Thời gian ôn tập : Bắt đầu từ ngày 01/6/2015 đến 02/8/2015
- Thời gian thi tuyển : *Ngày 22-23/8/2015*

Thí sinh đăng ký ôn tập trước ngày 23/5/2015.

Mọi chi tiết cần biết thêm, xin liên hệ:

Phòng Đào tạo – Bộ phận Sau đại học,
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM,
Số 01, Võ Văn Ngân, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (08) 37225.766 Fax (08) 38964 922.
Website: sdh.hcmute.edu.vn
Email: yananh.sdh@hcmute.edu.vn

